

Số: 2675 /TB-SNV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO

Về kiểm tra đầu vào lớp bồi dưỡng tiếng Anh tương đương bậc 3 và bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

Thực hiện các Kế hoạch của Sở Nội vụ: Kế hoạch số 1617/KH-SNV ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc tổ chức lớp bồi dưỡng tiếng Anh tương đương bậc 3 và bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam năm 2021 và Kế hoạch số 683/KH-SNV ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc tổ chức lớp bồi dưỡng tiếng Anh tương đương bậc 3 và bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam năm 2022.

Căn cứ nhu cầu của đơn vị và chỉ tiêu đào tạo, Sở Nội vụ thông báo về việc kiểm tra đầu vào lớp bồi dưỡng tiếng Anh tương đương bậc 3 và bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, như sau:

1. Thời gian và địa điểm thi: Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại cơ sở chính Trường Đại học Sài Gòn, 273 An Dương Vương Quận 5.

2. Hình thức kiểm tra: Thi trắc nghiệm trên máy tính, thời gian thi 90 phút, tổng điểm 100 điểm. Dựa trên kết quả thi, thí sinh sẽ được xếp vào các cấp lớp tương ứng (Lớp tiếng Anh tương đương bậc 3 hoặc bậc 4; Lớp bồi dưỡng và ôn tập hoặc Lớp ôn tập).

3. Kinh phí

- Đối với cán bộ, công chức: Được đảm bảo từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của Thành phố (gồm: học phí, lệ phí thi), các chi phí khác do học viên tự túc.

- Đối với viên chức: Từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Kinh phí như sau:

+ Tiếng Anh tương đương bậc 3

- Học phí Lớp bồi dưỡng và ôn tập, 270 tiết: 6.500.000 đồng/học viên.
- Học phí Lớp ôn tập, 126 tiết: 3.600.000 đồng/học viên.
- Lệ phí thi: 1.800.000 đồng/học viên.

+ Tiếng Anh tương đương bậc 4

- Học phí Lớp bồi dưỡng và ôn tập, 270 tiết: 7.500.000 đồng/học viên.
- Học phí Lớp ôn tập, 126 tiết: 3.800.000 đồng/học viên.

- Lệ phí thi: 1.800.000 đồng/học viên.

Học phí sẽ thanh toán trực tiếp cho Trường Đại học Sài Gòn sau khi có kết quả kiểm tra đầu vào và làm thủ tục nhập học.

4. Thủ tục đăng ký dự thi:

Học viên có tên trong Danh sách đính kèm đăng ký dự thi và xem các thông tin liên quan tại website <http://etc.sgu.edu.vn/>.

Để đảm bảo công tác tổ chức lớp học, Sở Nội vụ đề nghị lãnh đạo các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, thành phố Thủ Đức phối hợp, phân công, sắp xếp công việc và tạo điều kiện cho công chức, viên chức tham dự bài kiểm tra đầu vào./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị có CBCCVC tham dự lớp học;
- Trường Đại học Sài Gòn (để phối hợp)
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, CCVC, T. 

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lâm Hùng Tấn



DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THAM DỰ LỚP BỒI DƯỠNG TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẠC 3 VÀ BẠC 4 THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VIỆT NAM

(Đính kèm Thông báo số 2675 /TB-SNV ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Sở Nội vụ)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
1	Vương Thị Mỹ Lan	3/2/1980	X	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quận 1	X		
2	Lưu Sơn Tùng	10/11/1983		Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quận 1	X		
3	Huỳnh Nguyên Yến Nhi	19/07/1980	X	Trường TH Hòa Bình	Quận 1		X	
4	Lê Thị Kim Thanh	9/3/1976	X	Trường Mầm non 30-4	Quận 1		X	
5	Nguyễn Thị Yến Trang	13/10/1988	X	Trường Mầm non 30-4	Quận 1		X	
6	Nguyễn Thị Thu Hằng	8/12/1987	X	Trường Mầm non 30-4	Quận 1		X	
7	Nguyễn Thị Kim Ngân	20/7/1984	X	Trường Mầm non 30-4	Quận 1		X	
8	Bùi Thị Bích Thu	20/12/1986	X	Trường Mầm non 30-4	Quận 1		X	
9	Phạm Vũ Mỹ Linh	13/9/1981	X	Trường Mầm non 30-4	Quận 1		X	
10	Nguyễn Thị Thanh Nhân	22/6/1981	X	Trường Mầm non 30-4	Quận 1		X	
11	Nguyễn Đức Thắng	05/05/1975		Phòng Quản lý đô thị	Quận 1	X		
12	La Đình Bảo	12/04/1990		Phòng Quản lý đô thị	Quận 1	X		
13	Nguyễn Thị Quỳnh giao	18/01/1985	X	Phòng Quản lý đô thị	Quận 1	X		
14	Nguyễn Thị Khánh Hiền	20/10/1979	X	Phòng Quản lý đô thị	Quận 1	X		
15	Nguyễn Thanh Nguyên	1/1/1987		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quận 1	X		
16	Nguyễn Phi Long	18/1/1984		Phòng Văn hóa và thông tin	Quận 1	X		
17	Trương Lê Phước Lộc	05/08/1992		Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Quận 1		X	
18	Vũ Thị Thuý Linh	23/11/1998	X	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Quận 1		X	
19	Trần Thanh Bình	9/9/1970			Quận 3	X		
20	Nguyễn Thị Thu Tâm	12/11/1981	X	Văn phòng UBND	Quận 3	X		
21	Nguyễn Thị Thu Dung	28/2/1988	X	UBND Phường 2	Quận 3	X		
22	Nguyễn Mạnh Quân	05/08/1983		Thanh tra	Quận 3	X		
23	Trần Thanh Túc	18/12/1977		Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Quận 3	X		
24	Đào Thị Thanh Thảo	13/10/1985	X	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Quận 3	X		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
25	Thái Thanh Trúc	19/3/1979	X	Phòng Nội vụ	Quận 3	X		
26	Hồ Ngọc Minh	15/4/1979		Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X		
27	Lê Minh Đạt	26/7/1982		Phòng Văn hóa và Thông tin	Quận 3	X		
28	Vũ Thị Tuyết Nhung	18/6/1976	X	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quận 3	X		
29	Nguyễn Tấn Đức	20/10/1978		Phòng Văn hóa và Thông tin	Quận 3	X		
30	Thái Thiên Trường	8/12/1978		Phòng Văn hóa và Thông tin	Quận 3	X		
31	Nguyễn Thị Kim Thi	24/6/1985	X	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quận 3	X		
32	Nguyễn Tấn Phú	1/12/1981		Phòng Nội vụ	Quận 3	X		
33	Trần Thị Ngọc Mai	30/11/1988	X	Phòng Nội vụ	Quận 3	X		
34	Trương Thị Hoàng Oanh	18/09/1982	X	Thanh tra	Quận 3	X		
35	Nguyễn Thị Huyền Tuyết	5/8/1978	X	Phòng Tư pháp	Quận 3	X		
36	Nguyễn Thanh Tâm	12/12/1981		Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X		
37	Hoàng Thị Thu Hương	14/4/1977	X	Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X		
38	Nguyễn Thành Lợi	21/01/1984		Đội Quản lý trật tự đô thị	Quận 3	X		
39	Bùi Tấn Phi	2/10/1985		Đội Quản lý trật tự đô thị	Quận 3	X		
40	Nguyễn Thành Trung	07/11/1981		Đội Quản lý trật tự đô thị	Quận 3	X		
41	Nguyễn Thế Phú Trí	30/9/1992		Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng	Quận 3		X	
42	Thái Thị Kim Thúy	02/3/1993	X	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng	Quận 3		X	
43	Trần Nguyên Phong	3/6/1988		Quận Đoàn 3	Quận 3	X		
44	Phan Hồng Ngọc	13/7/1993		Quận Đoàn 3	Quận 3	X		
45	Giang Bích Hà	21/11/1982	X	UBND Phường 1	Quận 3	X		
46	Trương Võ Thuý Mỹ	01/09/1981	X	UBND Phường 1	Quận 3	X		
47	Dương Quang Huy	19/10/1987		UBND Phường 1	Quận 3	X		
48	Phạm Tuyết Anh	02/03/1981	X	Phòng Kinh tế	Quận 3	X		
49	Trần Quan Lộc	18/10/1981		UBND Phường 2	Quận 3	X		
50	Lê Nguyễn Minh Đăng	13/02/1987	X	UBND Phường 2	Quận 3	X		
51	Nguyễn Thị Lan Anh	30/5/1984	X	UBND Phường 3	Quận 3	X		
52	Nguyễn Hồng Diễm Phúc	19/02/1985	X	UBND Phường 3	Quận 3	X		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
53	Trần Khánh Linh	10/10/1972		UBND Phường 9	Quận 3	X		
54	Nguyễn Thị Thanh Xuân	9/8/1984	X	UBND Phường 5	Quận 3	X		
55	Bùi Minh Tuấn	19/9/1982		UBND phường Võ Thị Sáu	Quận 3	X		
56	Trần Đăng Khương	26/8/1988		UBND phường Võ Thị Sáu	Quận 3	X		
57	Trịnh Thế Cường	21/12/1985		UBND phường Võ Thị Sáu	Quận 3	X		
58	Bùi Thị Tuyết Ngân	15/9/1982	X	UBND phường Võ Thị Sáu	Quận 3	X		
59	Võ Hồ Hoàng Quí	20/11/1982		UBND Phường 9	Quận 3	X		
60	Huỳnh Chí Dũng	2/2/1980		UBND Phường 9	Quận 3	X		
61	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11/9/1984	X	UBND Phường 9	Quận 3	X		
62	Trần Thị Hồng Lam	11/10/1989	X	UBND Phường 12	Quận 3	X		
63	Hoàng Thắng	14/05/1984		UBND Phường 12	Quận 3	X		
64	Trần Quốc Huy	19/3/1985		UBND Phường 12	Quận 3	X		
65	Trang Hoàng Thủy Dương	26/4/1990	X	UBND Phường 12	Quận 3	X		
66	Trần Thị Thanh Nga	15/7/1992	X	UBND Phường 12	Quận 3	X		
67	Phan Thị Mỹ Tiên	1/4/1983	X	UBND Phường 13	Quận 3	X		
68	Trần Thị Anh Thi	22/8/1991	X	UBND Phường 14	Quận 3	X		
69	Lê Thành Quốc	19/09/1976		Thanh tra	Quận 3	X		
70	Võ Ngọc Hân	13/11/1981	X	Phòng Tư pháp	Quận 3	X		
71	Huỳnh Thị Ngọc Thuận	24/01/1979	X	Phòng Tư pháp	Quận 3	X		
72	Trần Thụy Tú Uyên	21/4/1980	X	Phòng Tư pháp	Quận 3	X		
73	Trần Thị Thùy Trang	19/9/1979	X	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Quận 3	X		
74	Nguyễn Hoàng Diệu My	01/10/1987	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 3	X		
75	Triệu Hạnh Vy	26/5/1983	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 3	X		
76	Trương Ngọc Yến Diên	30/01/1987	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 3	X		
77	Đỗ Thị Hồng Oanh	25/7/1989	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 3	X		
78	Nguyễn Thị Thư	06/8/1989	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 3	X		
79	Huỳnh Thanh Vũ	29/3/1990		Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 3	X		
80	Nguyễn Tuấn Anh	21/8/1988		Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
81	Đặng Bảo Duy	17/12/1982		Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X		
82	Nguyễn Trọng Hiền	23/3/1986		Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X		
83	Đoàn Minh Châu	3/3/1989		Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X		
84	Nguyễn Trung Lâm	21/1/1992		Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X		
85	Hứa Thị Mỹ Hương	06/12/1982	X	Văn phòng UBND	Quận 3	X		
86	Trần Đăng Khoa	21/4/1988		Văn phòng UBND	Quận 3	X		
87	Phạm Thị Thúy Mai	8/4/1984	X	Phòng Nội vụ	Quận 3	X		
88	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	6/1/1985	X	Văn phòng UBND	Quận 4	X		
89	Vũ Nguyễn Thanh Xuân	16/9/1982	X	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quận 5	X		
90	Nguyễn Thanh Thúy	29/9/1982	X	Trường Mầm non 11	Quận 5		X	
91	Trần Việt Dũng	20/7/1974		Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 5	X		
92	Phạm Thanh Sơn	4/8/1972		Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 5	X		
93	Trần Minh Phương	11/1/1978		Ban quản lý công viên	Quận 6		X	
94	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	13/6/1994	X	UBND Phường 4	Quận 6	X		
95	Trần Hải Tiến	08/6/1980	X	UBND Phường 10	Quận 6	X		
96	Nguyễn Thị Quyết	18/7/1976	X	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Quận 10	X		
97	Nguyễn Tấn Vĩnh Nam	4/11/1976		Ủy ban nhân dân Phường 7	Quận 10	X		
98	Nguyễn Thị Hạnh	6/3/1986	X	Trường Tiểu học Điện Biên	Quận 10		X	
99	Tổng Thị Ngọc Huệ	15/10/1995	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quận Bình Thạnh	X		
100	Nguyễn An Sang	24/9/1991		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quận Bình Thạnh	X		
101	Bùi Nhật Khánh Huyền	27/6/1997	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quận Bình Thạnh	X		
102	Lê Võ Nguyễn	10/6/1981	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quận Bình Thạnh	X		
103	Nguyễn Thanh Chi	19/12/1981	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quận Bình Thạnh	X		
104	Phạm Thị Thanh Hiền	03/12/1980	X	Trường Mầm Non 12	Quận Bình Thạnh		X	
105	Lê Thị Hoàng Anh	16/04/1997	X	Trường Mầm non 27	Quận Bình Thạnh		X	
106	Nguyễn Thị Yến	4/9/1985	X	Trường Mầm non 27	Quận Bình Thạnh		X	
107	Tạ Thùy Yên	31/10/1979	X	Trường Mầm non 27	Quận Bình Thạnh		X	
108	Trần Thị Thanh Thảo	21/06/1992	X	Trường Mầm non 27	Quận Bình Thạnh		X	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
109	Lê Thị Kim	20/10/1976	X	Trường THCS Lam Sơn	Quận Bình Thạnh		X	
110	Phan Thống Nhứt	20/10/1976		Phòng Quản lý đô thị	Quận Bình Thạnh	X		
111	Phan Thị Diễm Kiều	28/9/1990	X	Phòng Quản lý đô thị	Quận Bình Thạnh	X		
112	Nguyễn Thị Ngọc Toàn	28/5/1984	X	Phòng Quản lý đô thị	Quận Bình Thạnh	X		
113	Nguyễn Thanh Duy	26/6/1995		Phòng Quản lý đô thị	Quận Bình Thạnh	X		
114	Dương Phương Hồng	29/9/1981	X	UBND Phường 19	Quận Bình Thạnh	X		
115	Trần Nhật Thông	14/03/1987		Trường Tiểu học Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh		X	
116	Lê Thị Thúy Hằng	09/08/1982	X	Trường Tiểu học Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh		X	
117	Trương Thị Nguyệt	01/04/1983	X	Trường Tiểu học Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh		X	
118	Bành Võ Xương	5/9/1986		Thanh tra quận	Quận Gò Vấp	X		
119	Nguyễn Thị Liên Hương	6/7/1977	X	Trường THCS Tân Sơn	Quận Gò Vấp		X	
120	Phạm Thị Thanh Hằng	14/12/1977	X	Trường THCS Tân Sơn	Quận Gò Vấp		X	
121	Nguyễn Tiến Lợi	28/2/1967		Trường THCS Tân Sơn	Quận Gò Vấp		X	
122	Nguyễn Văn Thân	2/8/1980		Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp		X	
123	Hà Thị Thu Nguyệt	13/10/1976	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận Phú Nhuận	X		
124	Nguyễn Trần Nam Anh	24/3/1990		Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận Phú Nhuận	X		
125	Phạm Ngọc Thanh Trúc	26/7/1985	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận Phú Nhuận	X		
126	Nguyễn Văn Linh	22/6/1991		Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận Phú Nhuận	X		
127	Phạm Bảo Toàn	04/6/1982		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quận Phú Nhuận	X		
128	Bùi Thị Thu Hương	19/9/1983	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quận Phú Nhuận	X		
129	Phan Như Quỳnh	03/6/1977	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quận Phú Nhuận	X		
130	Nguyễn Vũ Hậu Giang	09/01/1981		UBND Phường 4	Quận Phú Nhuận	X		
131	Nguyễn Thị Lộc	01/12/1989	X	UBND Phường 4	Quận Phú Nhuận	X		
132	Lê Bá Thông	05/12/1977		UBND Phường 4	Quận Phú Nhuận	X		
133	Trần Thị Diệu Hiền	22/02/1977	X	UBND Phường 11	Quận Phú Nhuận	X		
134	Trần Mạnh Tuấn	1/12/1984		UBND Phường 11	Quận Phú Nhuận	X		
135	Lê Thị Thu Hằng	13/08/1984	X	Thanh tra quận	Quận Phú Nhuận	X		
136	Trịnh Hoàng Vân	24/3/1984	X	Văn phòng UBND	Quận Tân Phú	X		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
137	Phạm Huỳnh Xuân Thủy	8/1/1985	X	Văn phòng UBND	Quận Tân Phú	X		
138	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	21/5/1981	X	Văn phòng UBND	Quận Tân Phú	X		
139	Huỳnh Phương Thảo	23/02/1980	X	UBND phường Hiệp Tân	Quận Tân Phú	X		
140	Nguyễn Thị Thủy Hằng	24/11/1975	X	UBND phường Tân Quý	Quận Tân Phú	X		
141	Nguyễn Thị Thùy Linh	19/11/1996	X	UBND phường Tân Thới Hòa	Quận Tân Phú	X		
142	Huỳnh Thị Kim Ngân	21/11/1990	X	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng	Quận Tân Phú		X	
143	Nguyễn Thị Chiên	12/05/1972	X	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận	Quận Tân Phú	X		
144	Lê Thị Thùy Trang	15/08/1977	X	UBND phường Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú	X		
145	Trịnh Hoàng Văn	24/3/1984	X	Văn phòng UBND	Quận Tân Phú	X		
146	Phạm Huỳnh Xuân Thủy	08/01/1985	X	Văn phòng UBND	Quận Tân Phú	X		
147	Trần Thị Bích Liễu	20/12/1974	X	UBND phường Tân Quý	Quận Tân Phú	X		
148	Võ Phong Vũ	07/09/1994		UBND phường Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú	X		
149	Nguyễn Ngọc Trâm	13/4/1978	X	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận	Quận Tân Phú	X		
150	Lưu Thị Trúc Mai	08/06/1985	X	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận	Quận Tân Phú	X		
151	Nguyễn Trọng Trí	24/2/1987		Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận	Quận Tân Phú	X		
152	Huỳnh Ngọc Thùy Trang	8/12/1984	X	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận	Quận Tân Phú	X		
153	Lê Thanh Nhân	5/11/1985		Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận	Quận Tân Phú	X		
154	Phan Thị Bích Hạnh	29/12/1993	X	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận	Quận Tân Phú	X		
155	Lý Thị Hoàng Dịu	12/1/1976	X	Văn phòng HĐND và UBND	Thành phố Thủ Đức	X		
156	Trần Thế Hùng	15/10/1982		Thanh tra	Thành phố Thủ Đức	X		
157	Ngô Thụy Minh Lộc	06/8/1989	X	Thanh tra	Thành phố Thủ Đức	X		
158	Nguyễn Thị Huyền	10/6/1992	X	Thanh tra	Thành phố Thủ Đức	X		
159	Nguyễn Thị Minh Vân	14/02/1985	X	Thanh tra	Thành phố Thủ Đức	X		
160	Trần Thị Hoàng Thư	09/6/1993	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Thành phố Thủ Đức	X		
161	Nguyễn Thị Cẩm Tú	24/6/1992	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Thành phố Thủ Đức	X		
162	Phan Thị Mỹ Ngọc	22/5/1982	X	Phòng Y tế	Thành phố Thủ Đức	X		
163	Ngô Ngọc Hân	13/6/1983	X	Phòng Y tế	Thành phố Thủ Đức	X		
164	Tô Thị Hoàng Yến	27/3/1993	X	Phòng Y tế	Thành phố Thủ Đức	X		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
165	Đỗ Thị Cẩm Vân	30/5/1990	X	Phòng Y tế	Thành phố Thủ Đức	X		
166	Nguyễn Bảo Hoàng	12/12/1988		UBND phường Bình Trưng Tây	Thành phố Thủ Đức	X		
167	Nguyễn Thị Thanh Hạnh	22/8/1993	X	UBND phường Bình Trưng Tây	Thành phố Thủ Đức	X		
168	Hà Nữ Phương Dung	04/4/1989	X	UBND phường Bình Trưng Tây	Thành phố Thủ Đức	X		
169	Nguyễn Chí Thanh	28/6/1982		UBND phường Hiệp Phú	Thành phố Thủ Đức	X		
170	Đồng Thị Chiến	29/6/1981	X	UBND phường Hiệp Phú	Thành phố Thủ Đức	X		
171	Dương Ngọc Hưng	18/5/1980		UBND phường Hiệp Phú	Thành phố Thủ Đức	X		
172	Nguyễn Thị Như Thảo	01/3/1980	X	UBND Phường Tân Phú	Thành phố Thủ Đức	X		
173	Trương Thị Hồng Nhung	30/4/1979	X	UBND Phường Tân Phú	Thành phố Thủ Đức	X		
174	Nguyễn Phương Đại	11/5/1987		Phòng Giáo dục và Đào tạo	Thành phố Thủ Đức	X		
175	Trần Tiến Dũng	16/5/1968		Phòng Giáo dục và Đào tạo	Thành phố Thủ Đức	X		
176	Phạm Đình Thái	17/11/1977		Phòng Giáo dục và Đào tạo	Thành phố Thủ Đức	X		
177	Trần Thành Đạt	27/11/1988		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Thành phố Thủ Đức	X		
178	Phan Thị Hồng Hạnh	12/5/1980	X	Đội Quản lý trật tự đô thị	Thành phố Thủ Đức	X		
179	Nguyễn Việt Cường	27/8/1987		Phòng Quản lý đô thị	Thành phố Thủ Đức	X		
180	Trương Việt Hùng	26/9/1975		Đội Quản lý trật tự đô thị	Thành phố Thủ Đức	X		
181	Trần Trung Hiếu	28/12/1980		Phòng Quản lý đô thị	Thành phố Thủ Đức	X		
182	Lê Kim Lợi	6/5/1989	X	UBND phường Linh Đông	Thành phố Thủ Đức	X		
183	Nguyễn tấn Lộc	10/11/1991		UBND phường Linh Đông	Thành phố Thủ Đức	X		
184	Lê Đình Thắng	2/5/1986		UBND phường Linh Đông	Thành phố Thủ Đức	X		
185	Phạm Nguyễn Huy An	24/8/1992	X	UBND phường Hiệp Bình Phước	Thành phố Thủ Đức	X		
186	Đỗ Thị Thanh Diệu	4/10/1985	X	UBND phường Hiệp Bình Phước	Thành phố Thủ Đức	X		
187	Trương Huy Mẫn	5/9/1995		UBND phường Hiệp Bình Phước	Thành phố Thủ Đức	X		
188	Lê Nguyễn Mộng Hà	18/5/1977	X	UBND phường Hiệp Bình Phước	Thành phố Thủ Đức	X		
189	Huỳnh Vĩ Thủy	1/11/1982	X	UBND phường Hiệp Bình Phước	Thành phố Thủ Đức	X		
190	Trịnh Thị Hà Huyền	23/03/1981	X	Trường TH Hoàng Diệu	Thành phố Thủ Đức		X	
191	Đinh Thị Xuân Châu	22/01/1979	X	Trường MN Tuổi Hoa	Thành phố Thủ Đức		X	
192	Nguyễn Thị Thu Trang	2/4/1980	X	Trường MN Sơn Ca 2	Thành phố Thủ Đức		X	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
193	Nguyễn Thị Anh Đào	14/7/1972	X	Trường MN Hoa Hồng 3	Thành phố Thủ Đức		X	
194	Nguyễn Thị Thúy Vinh	13/3/1980	X	Trường MN Hoa Đào	Thành phố Thủ Đức		X	
195	Nguyễn Trần Như Thụy	28/8/1981	X	Trường MN Hoa Đào	Thành phố Thủ Đức		X	
196	Lê Hồng Ngọc Châu	13/04/1978	X	Trường MN Hoa Lan	Thành phố Thủ Đức		X	
197	Đặng Thị Bích Hạnh	18/6/1984	X	Trường TH Phước Thạnh	Thành phố Thủ Đức		X	
198	Phan Thị Thu Hiền	21/1/1983	X	Trường TH Trần Thị Bưởi	Thành phố Thủ Đức		X	
199	Lê Thị Phương	10/02/1983	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Thành phố Thủ Đức	X		
200	Lê Kim Oanh	10/02/1983	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Thành phố Thủ Đức	X		
201	Nguyễn Thị Thúy An	19/8/1983	X	Phòng Văn hóa thông tin	Thành phố Thủ Đức	X		
202	Nguyễn Thị Tuyết Đông	11/11/1982	X	Phòng Văn hóa thông tin	Thành phố Thủ Đức	X		
203	Nguyễn Thị Đỗ Ngân	08/6/1989	X	Phòng Văn hóa thông tin	Thành phố Thủ Đức	X		
204	Nguyễn Thanh Nhân	11/8/1974		Phòng Văn hóa thông tin	Thành phố Thủ Đức	X		
205	Nguyễn Thị Hồng Nhung	02/11/2988	X	Phòng Văn hóa thông tin	Thành phố Thủ Đức	X		
206	Bùi Minh Thông	06/5/1989		Phòng Văn hóa thông tin	Thành phố Thủ Đức	X		
207	Trần Minh Thùy	8/10/1989	X	Phòng Nội vụ	Huyện Cần Giờ	X		
208	Nguyễn Thị Kim Thoa	25/5/1994	X	Phòng Nội vụ	Huyện Cần Giờ	X		
209	Huỳnh Mỹ Nguyên	12/3/1996	X	Phòng Nội vụ	Huyện Cần Giờ	X		
210	Đinh Văn Tiền	6/4/1993		Phòng Nội vụ	Huyện Cần Giờ	X		
211	Huỳnh Minh Quang	15/7/1980		Phòng Tài chính - Kế hoạch	Huyện Cần Giờ	X		
212	Nguyễn Ngọc Phú	8/12/1979		Phòng Tài chính - Kế hoạch	Huyện Cần Giờ	X		
213	Đoàn Thúy Vy	28/11/1990	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Huyện Cần Giờ	X		
214	Nguyễn Thị Diễm Chi	4/12/1992	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Huyện Cần Giờ	X		
215	Lê Thị Ngọc Hà	25/4/1985	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Huyện Cần Giờ	X		
216	Trương Thị Ngọc Bích	16/2/1982	X	Phòng Y tế	Huyện Cần Giờ	X		
217	Phan Huỳnh Hương	1/10/1988	X	Phòng Y tế	Huyện Cần Giờ	X		
218	Nguyễn Thị Kim Xoan	20/8/1983	X	Phòng Y tế	Huyện Cần Giờ	X		
219	Nguyễn Văn Hiếu	24/2/1973		Ủy ban nhân dân xã Thạnh An	Huyện Cần Giờ	X		
220	Võ Hoàng Tâm	16/10/1984		Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh	Huyện Cần Giờ	X		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
221	Trần Kim Cương	07/09/1990	X	Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh	Huyện Cần Giờ	X		
222	Phan Ngọc Thảo	27/8/1986		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Huyện Cần Giờ	X		
223	Phan Thị Thủy Hồng	02/12/1989	X	Phòng Y tế	Huyện Cần Giờ	X		
224	Nguyễn Kiều Oanh	1/12/1987	X	Ủy ban nhân dân xã Long Hòa	Huyện Cần Giờ	X		
225	Nguyễn Thanh Tùng	28/6/1991		Ủy ban nhân dân xã Long Hòa	Huyện Cần Giờ	X		
226	Phan Lê Hoài Phong	14/7/1982		Phòng Nội vụ	Huyện Cần Giờ	X		
227	Lê Quỳnh Như	10/02/1996	X	Văn phòng Thống kê	Huyện Cần Giờ	X		
228	Bùi Thị Ngọc Linh	08/04/1988	X	Phòng Y tế	Huyện Cần Giờ	X		
229	Võ Thị Hồng Tươi	3/2/1995	X	Trường THCS Lý Nhơn	Huyện Cần Giờ		X	
230	Nguyễn Hữu Hoài Phú	1/6/1968		Ủy ban nhân dân huyện Cù Chi	Huyện Cù Chi	X		
231	Lê Thị Kim Nguyên	11/9/1977	X	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Cù Chi	X		
232	Lê Khánh Trình	17/12/1990		Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Cù Chi	X		
233	Hồ Thị Phương Chi	11/2/1974	X	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Cù Chi	X		
234	Phan Nghĩa Bình Nam	29/1/1977		Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Cù Chi	X		
235	Tự Thị Sỹ	15/12/1979	X	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Cù Chi	X		
236	Trần Thị Mến	26/5/1976	X	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Cù Chi	X		
237	Trần Thị Minh Tâm	13/1/1986	X	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Cù Chi	X		
238	Nguyễn Thị Phương Trang	20/1/1971	X	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Cù Chi	X		
239	Đặng Thị Phương Thảo	1/2/1970	X	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Cù Chi	X		
240	Lê Hùng Dũng	14/8/1980		Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Cù Chi	X		
241	Lượng Thị Ngọc Hân	06/06/1988	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Huyện Cù Chi	X		
242	Đỗ Thị Trúc Giang	11/4/1988	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Huyện Cù Chi	X		
243	Phạm Thị Bảo Nhi	15/5/1995	X	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Huyện Cù Chi	X		
244	Võ Thùy Trang	28/7/1985	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Huyện Cù Chi	X		
245	Nguyễn Kim Long	21/09/1989		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Huyện Hóc Môn	X		
246	Lê Thị Thanh Tuyền	12/01/1988	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Huyện Hóc Môn	X		
247	Võ Phan Lê Nguyễn	20/06/1974		Ủy ban nhân dân Huyện	Huyện Nhà Bè	X		
248	Lê Văn Tín	20/10/1980		Thanh tra huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	X		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
249	Nguyễn Thị Hà Vân	02/06/1986	X	Trường THCS Lê Thành Công	Huyện Nhà Bè		X	
250	Mai Thị Thanh Trang	01/06/1993	X	Trường TH Nguyễn Bình	Huyện Nhà Bè		X	
251	Lê Thị Mai Trâm	03/10/1997	X	Trường TH Nguyễn Bình	Huyện Nhà Bè		X	
252	Huỳnh Thị Kim Ngân	03/10/1986	X	Trường TH Nguyễn Bình	Huyện Nhà Bè		X	
253	Lê Quốc Khanh	15/9/1986		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Huyện Nhà Bè	X		
254	Trần Thị Dung	27/11/1982		UBND xã Long Thới	Huyện Nhà Bè	X		
255	Đoàn Ngọc Đức	17/3/1972		Thanh tra huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	X		
256	Nguyễn Trung Nguyên	3/9/1971		Thanh tra huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	X		
257	Lâm Thị Mỹ Lệ	21/7/1997	X	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	Huyện Nhà Bè	X		
258	Huỳnh Thanh Tâm	22/08/1983		Văn phòng HĐND và UBND Huyện	Huyện Nhà Bè	X		
259	Ngô Thị Bích Liên	27/9/1990	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Huyện Nhà Bè	X		
260	Nguyễn Thị Cẩm Yến	17/02/1988	X	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	Huyện Nhà Bè	X		
261	Nguyễn Đăng Ngân	16/6/1988		Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Nhà Bè	X		
262	Trần Thị Tuyết Thanh	30/3/1982	X	Phòng Tư pháp	Huyện Nhà Bè	X		
263	Đinh Văn Tử	5/6/1980		Phòng Quản lý đô thị	Huyện Nhà Bè	X		
264	Nguyễn Tiến Mạnh	17/6/1988		UBND xã Long Thới	Huyện Nhà Bè	X		
265	Phạm Thị Thu Hằng	21/05/1980	X	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	Huyện Nhà Bè	X		
266	Nguyễn Thị Tổ Uyên	13/04/1981	X	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	Huyện Nhà Bè	X		
267	Trịnh Thanh Phương	19/3/1973	X	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Nhà Bè	X		
268	Nguyễn Thị Hồng Nga	4/6/1978	X	Phòng Tư pháp	Huyện Nhà Bè	X		
269	Phan Thị Kim Phương	27/12/1977	X	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	Huyện Nhà Bè	X		
270	Đỗ Minh Toàn	25/7/1985		Phòng Văn hóa và Thông tin	Huyện Nhà Bè	X		
271	Ngô Hồng Ngân	9/1/1982		Phòng Kinh tế	Huyện Nhà Bè	X		
272	Biện Châu Phương Lan	09/11/1981	X	Văn phòng	Ban Dân tộc	X		
273	Võ Thị Thanh Nguyệt	29/07/1983	X	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	Ban Dân tộc	X		
274	Võ Ngọc Diệp	10/10/1979	X	Phòng Quản lý lữ hành	Sở Du lịch	X		
275	Trần Thị Hải Vân	20/5/1971	X	Phòng Quản lý lữ hành	Sở Du lịch	X		
276	Nguyễn Thị Gái	03/4/1967	X	Công đoàn ngành Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	X		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
277	Nguyễn Minh Quốc Bảo	22/1/1967		Công đoàn ngành Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	X		
278	Nguyễn Mạnh Thắng	18/7/1965		Phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo	X		
279	Đỗ Hoàng Sang	25/08/1970	X	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
280	Cao Thanh Hoàng	08/10/1979		Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
281	Nguyễn Đình Ly	06/04/1987		Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
282	Phan Thị Loan	27/7/1979	X	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
283	Phạm Thị Đức	26/03/1978	X	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
284	Phan Thị Minh Dung	31/12/1978	X	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
285	Lâm Nhật Trường	07/03/1997		Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
286	Phạm Thị Hương Lan	12/09/1989	X	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
287	Nguyễn Thị Hoài Hương	11/04/1984	X	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
288	Hoàng Thị Hồng	10/02/1990	X	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
289	Nguyễn Thị Kim Hằng	18/09/1986	X	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
290	Nguyễn Thị Hào	10/08/1987	X	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
291	Đoàn Thị Phụng	16/08/1987	X	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
292	Lương Thị Mỹ Châu	03/01/1979	X	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
293	Đỗ Ngọc Thiên Kiều	02/6/1985	X	Trường THPT Thủ Đức	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
294	Nguyễn Thị Bích Liên	17/02/1976	X	Trường THPT Võ Trường Toản	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
295	Nguyễn Thị Hòa	25/04/1979	X	Trường THPT Võ Trường Toản	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
296	Nguyễn Thị Hoa Mai	18/3/1981	X	Trường THPT Võ Trường Toản	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
297	Nguyễn Thị Thanh Tâm	2/9/1979	X	Trường THPT Võ Trường Toản	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
298	Nguyễn Thị Lê	19/3/1983	X	Trường THPT Võ Trường Toản	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
299	Đậu Thị Xuân Trang	02/01/1989	X	Trường THPT Võ Trường Toản	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
300	Cao Kiều Phương Phương	1/6/1987		Trường THPT Nguyễn Huệ	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
301	Ngô Văn Hội	6/5/1987		Trường THPT Cần Thạnh	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
302	Ngô Hùng Cường	26/10/1981		Trường THPT Trần Khai Nguyên	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
303	Trần Thị Quỳnh Trang	01/5/1985	X	Trường THPT Gò Vấp	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
304	Trần Thị Vân Ánh	29/3/1984	X	Trường THPT Gò Vấp	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
305	Trần Thị Máy	02/1/1984	X	Trường THPT Gò Vấp	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
306	Nguyễn Thị Xuân	13/2/1977	X	Trường THPT Gò Vấp	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
307	Trương Thị Thủy Loan	17/5/1979	X	Trường THPT Gò Vấp	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
308	Trần Thị Hồng Cẩm	24/6/1976	X	Trường THPT Gò Vấp	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
309	Quách Thị Hiền	27/03/1995	X	Trường THPT Gò Vấp	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
310	Nguyễn Tấn Đạt	03/08/1990		Trường THPT Trần Văn Giàu	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
311	Dương Thị Kim Thoa	18/5/1984	X	Trường THPT Phú Hòa	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
312	Nguyễn Thị Thanh	6/6/1980	X	Trường THPT Bình Chiểu	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
313	Hà Thanh Vân	13/11/1969	X	Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Hòa nhập quận Tân Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
314	Nguyễn Thị Thanh Huệ	05/04/1984	X	Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Hòa nhập quận Tân Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
315	Lê Thị Xuân Thương	08/11/1971	X	Trường Mầm non Nam Sài Gòn	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
316	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	18/12/1966	X	Trường Mầm non Nam Sài Gòn	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
317	Trần Thị Thủy Dung	08/6/1981	X	Trường Mầm non Nam Sài Gòn	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
318	Lê Hồng Quân	22/7/1982		Trường THPT Võ Văn Kiệt	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
319	Lê Thị Hồng Quế	19/8/1985	X	Trường THPT Thủ Đức	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
320	Nguyễn Thị Kim Hoa	27/11/1979	X	Trường THPT Long Trường	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
321	Trần Thị Thu	08/07/1970	X	Trường THPT Long Trường	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
322	Nguyễn Công Thường	27/11/1987		Trường THPT Long Trường	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
323	Nguyễn Nguyệt Lệ	01/11/1969	X	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
324	Lê Thị Cảnh Bằng	1/1/1994	X	Trường THPT Nguyễn Huệ	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
325	Lê Thị Xuân Chi	24/06/1978	X	Trường THPT Nguyễn Hiền	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
326	Tô Thị Mỹ Hạnh	05/04/1971	X	Trường THPT Nguyễn Hiền	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
327	Vương Hưng Bá	20/2/1983		Trường THPT Thủ Đức	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
328	Lê Thị Mỹ Dung	1/1/1974	X	Trường THPT Thủ Đức	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
329	Nguyễn Thanh Ngọc Thủy	30/11/1988	X	Trường THPT Thủ Đức	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
330	Trần Thị Mỹ Liên	6/5/1969	X	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
331	Lê Trần Thu Thủy	25/4/1990	X	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
332	Võ Thi Phong Thư	15/08/1975	X	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
333	Ngô Hữu Chung	1/2/1978		Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
334	Trần Thủy Phương	22/7/1975	X	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
335	Trần Thị Vân Châu	20/08/1097	X	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
336	Nguyễn Thị Minh Thu	04/10/1995	X	Trường THPT An Nhơn Tây	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
337	Phạm Thị Kim Cúc	21/10/1979	X	Trường THPT Tạ Quang Bửu	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
338	Lương Hải Huy	20/03/1983		Trường THPT Tạ Quang Bửu	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	
339	Trần Quang Triệu	15/4/1967		Phòng Pháp chế	Sở Giao thông vận tải	X		
340	Nguyễn Hữu Việt	30/5/1982		Phòng Pháp chế	Sở Giao thông vận tải	X		
341	Nguyễn Mậu Phúc	28/11/1982		Phòng QL Xây dựng CTGTĐB	Sở Giao thông vận tải	X		
342	Nguyễn Thị Thanh Hà	18/11/1979	X	Phòng QL Xây dựng CTGTĐB	Sở Giao thông vận tải	X		
343	Lê Nhất Nguyên	18/10/1985		Phòng QL Xây dựng CTGTĐB	Sở Giao thông vận tải	X		
344	Nguyễn Duy Khương	18/10/1981		Phòng Kế hoạch và Đầu tư	Sở Giao thông vận tải	X		
345	Nguyễn Thị Kim Tri	13/2/1984	X	Phòng QL Sát hạch và cấp giấy phép lái xe	Sở Giao thông vận tải	X		
346	Trần Ngọc Duyên	30/10/1982	X	Phòng QL Vận tải đường bộ	Sở Giao thông vận tải	X		
347	Trịnh Quốc Dũng	10/12/1981		Văn phòng	Sở Giao thông vận tải	X		
348	Nguyễn Quang Định	26/9/1987		Phòng Tài chính	Sở Giao thông vận tải	X		
349	Lê Tấn Lực	16/5/1981		Thanh tra Sở	Sở Giao thông vận tải	X		
350	Phạm Thị Xuân Liễu	6/5/1981	X	Thanh tra Sở	Sở Giao thông vận tải	X		
351	Lê Phú Khương	1/6/1990		Thanh tra Sở	Sở Giao thông vận tải	X		
352	Mai Đức Thọ	22/10/1988		Thanh tra Sở	Sở Giao thông vận tải	X		
353	Lương Nhật Bình	15/12/1982		Phòng Quản lý hạ tầng số 4	Sở Giao thông vận tải		X	
354	Vũ Minh Đức	27/10/1983	X	Phòng Quản lý dịch vụ Giao thông công cộng	Sở Giao thông vận tải		X	
355	Võ Nhật Nam	14/4/1986		Phòng Quản lý dịch vụ Giao thông công cộng	Sở Giao thông vận tải		X	
356	Tạ Hoàng Khởi	21/11/1992		Phòng Quản lý Điều hành	Sở Giao thông vận tải		X	
357	Lê Thị Mỹ Trang	22/12/1996	X	Phòng Kế hoạch Đầu tư	Sở Giao thông vận tải		X	
358	Lê Thị Thủy Tiên	13/5/1996	X	Phòng Kế hoạch Đầu tư	Sở Giao thông vận tải		X	
359	Muộn Văn Dũng	25/1/1989	X	Phòng Tổ chức Hành chính	Sở Giao thông vận tải		X	
360	Lê Đức Thành	22/9/1987		Ban Quản lý bến	Sở Giao thông vận tải		X	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
361	Trần Quốc Nhật	5/5/1987		Ban Quản lý bến	Sở Giao thông vận tải		X	
362	Phạm Thị Anh Thư	21/07/1978	X	Phòng Kế hoạch vật tư	Sở Giao thông vận tải		X	
363	Nguyễn Minh Khiết	1/1/1972		Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 4	Sở Giao thông vận tải		X	
364	Bùi Đình Song	15/1/1985		Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 6	Sở Giao thông vận tải		X	
365	Võ Chí Thanh	1/2/1986		Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 6	Sở Giao thông vận tải		X	
366	Lê Thị Huyền Trang	21/09/1991	X	Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 6	Sở Giao thông vận tải		X	
367	Huỳnh Văn Khoan	6/10/1966		Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 1	Sở Giao thông vận tải		X	
368	Nguyễn Văn Chiến	12/8/1984		Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 1	Sở Giao thông vận tải		X	
369	Phạm Văn Phong	6/5/1989		Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 1	Sở Giao thông vận tải		X	
370	Phạm Chí Thành	27/4/1982		Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 1	Sở Giao thông vận tải		X	
371	Hà Huy Quyền	26/4/1982		Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 1	Sở Giao thông vận tải		X	
372	Đỗ Hữu Vũ	29/8/1978		Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 4	Sở Giao thông vận tải		X	
373	Nguyễn Minh Đức	9/18/1987		Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 4	Sở Giao thông vận tải		X	
374	Trần Bình An	5/1/1985		Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 4	Sở Giao thông vận tải		X	
375	Hồ Nguyễn	27/1/1991		Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 4	Sở Giao thông vận tải		X	
376	Nguyễn Hồng Truyện	2/1/1987		Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 4	Sở Giao thông vận tải		X	
377	Thái Văn Đường	10/6/1980		Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 4	Sở Giao thông vận tải		X	
378	Vũ Thị Anh Đào	18/11/1986	X	Khoa Kinh tế	Sở Giao thông vận tải		X	
379	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	10/5/1984	X	Khoa Kinh tế	Sở Giao thông vận tải		X	
380	Đoàn Bảo Tân	6/1/1981			Sở Giao thông vận tải		X	
381	Ngô Ngọc Thúy	20/7/1986	X		Sở Giao thông vận tải		X	
382	Đoàn Hồng Diễm Hương	14/9/1991	X	Ban Tổ chức	Sở Giao thông vận tải	X		
383	Phạm Quốc Huy	29/11/1983		Phòng Quản lý Đường thủy	Sở Giao thông vận tải	X		
384	Lê Ngọc Quỳnh	23/2/1975		Phòng Tổ chức - Cán bộ	Sở Giao thông vận tải	X		
385	Nguyễn Thị Phương Thảo	6/8/1985	X	Phòng Quản lý dịch vụ Giao thông công cộng	Sở Giao thông vận tải		X	
386	Lê Ánh Phương	04/3/1987	X	Phòng Đăng ký kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X		
387	Lê Võ Thanh	18/01/1982		Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X		
388	Mai Phước Vinh	17/4/1980		Phòng Quản lý Đo lường, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	X		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
389	Trần Anh Thục	08/8/1983		Phòng Quản lý Đo lường, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	X		
390	Phạm Tất Hùng	9/10/1985		Phòng Hành chính Tổng hợp, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	X		
391	Nguyễn Quốc Hùng	30/8/1983		Phòng Hành chính Tổng hợp, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	X		
392	Nguyễn Hoàng Hiếu	21/8/1982	X	Văn phòng Đảng ủy Sở	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X		
393	Trần Lê Thanh Trúc	3/7/1977	X	Phòng Việc làm - An toàn lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X		
394	Đoàn Văn Khoa	22/1/1987		Phòng Việc làm - An toàn lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X		
395	Nguyễn Bảo Cường	6/1/1982		Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X		
396	Nguyễn Hồng Hà	11/3/1973	X	Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X		
397	Nguyễn Chiến Thắng	25/2/1982		Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X		
398	Đặng Thị Thúy Triệu	10/3/1984	X	Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X		
399	Lê Hùng Cường	8/4/1982		Phòng Người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X		
400	Nguyễn Thị Hoài	7/4/1980	X	Trạm Y tế, Làng Thiếu niên Thủ Đức	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		X	
401	Phạm Thị Hồng Phượng	21/08/1979	X	Cơ sở Tư vấn và cai nghiện ma túy Bình Triệu	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		X	
402	Nghiêm Thị Thoa	15/11/1982	X	Trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		X	
403	Nguyễn Thị Luyến Nhỏ		X	Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ	Sở Nội vụ	X		
404	Nguyễn Đỗ Đức Thuận			Phòng Cải cách hành chính	Sở Nội vụ	X		
405	Trần Minh Đức			Phòng Nghiệp vụ 2, Ban Tôn giáo	Sở Nội vụ	X		
406	Lê Thị Hồng Thắm	3/12/1980	X	Phòng Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
407	Võ Thị Nga	03/10/1993	X	Phòng Hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
408	Đinh Công Khánh	20/04/1979		Phòng nuôi trồng thủy sản, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
409	Lê Đồng Nam	16/01/1984		Phòng nuôi trồng thủy sản, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
410	Chương Thị Ngọc Hiếu	09/4/1997	X	Phòng CNSH Động vật, Trung tâm Công nghệ sinh học	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		X	
411	Lâm Nguyễn Anh Bằng	01/04/1991		Phòng Phòng chống thiên tai, Chi cục Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
412	Vũ Nhật Thành	26/7/1984		Phòng Thanh tra Pháp chế, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
413	Võ Thị Mộng Thu	06/3/1974	X	Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
414	Phan Ngọc Uyên Phương	26/3/1991	X	Phòng CNSH Động vật, Trung tâm Công nghệ sinh học	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		X	
415	Nguyễn Hoàng Thụy Vy	03/10/1991	X	Phòng CNSH Thủy sản, Trung tâm Công nghệ sinh học	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		X	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
416	Trần Văn Sơn	6/9/1969		Phòng Khoa học Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
417	Trần Thị Hương	5/11/1985	X	Phòng Khoa học Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
418	Bùi Duy Ninh	30/9/1983		Phòng Kế hoạch Tài chính	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
419	Đậu Thị Bích Sang	19/4/1989	X	Phòng Kế hoạch Tài chính	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
420	Nguyễn Thị Thu Thảo	3/12/1981	X	Phòng Tổ chức cán bộ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
421	Cù Thị Mai Minh	13/11/1983	X	Phòng Hành chính Tổng hợp, Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
422	Trần Bích Trang	3/6/1979	X	Phòng Thanh tra Pháp chế, Chi cục Trồng trọt và BVTV	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
423	Huỳnh Anh Khởi	4/1/1983		Phòng Khai thác và PTNL thủy sản, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
424	Nguyễn Phú Sĩ	7/4/1982		Phòng Hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
425	Phạm Thị Thu Trang	24/04/1985	X	Phòng Hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
426	Đặng Phương Thảo	27/06/1986	X	Phòng Hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
427	Ngô Minh Quang	23/12/1989		Phòng Khai thác và PTNL thủy sản, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
428	Lê Việt Bảo	25/4/1979		Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
429	Lê Đình Hà Thanh	14/10/1973	X	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
430	Dương Quốc Khánh	9/2/1977		Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Hóc Môn, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
431	Nguyễn Hữu Trí	10/12/1976		Trạm Chăn nuôi và Thú y liên Quận 12, Gò Vấp, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
432	Huỳnh Văn Hưu	25/12/1966		Trạm Kiểm dịch động vật An Lạc, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
433	Võ Hồng Phương	12/5/1975		Trạm Kiểm dịch động vật An Lạc, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
434	Lưu Thị Lượn	1/4/1986	X	Phòng Chăn nuôi - Dịch tễ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
435	Đinh Văn Thành	21/5/1975		Phòng Chăn nuôi - Dịch tễ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
436	Bùi Văn Quyền	27/10/1970		Phòng Chăn nuôi - Dịch tễ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
437	Lê Trường Hải	16/11/1967		Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Củ Chi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		
438	Phan Ngọc Hân	20/06/1980	X	Trạm Chăn nuôi và Thú y liên Quận 5,6,8, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		X	
439	Mai Minh Trí	22/8/1982		Trạm Kiểm dịch động vật An Lạc, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		X	
440	Lê Thị Hân	27/08/1976	X	Trường Trung cấp Kỹ thuật Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		X	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
441	Đoàn Trần Lê Uyên	8/2/1990	X	Phòng Quản lý ngân sách	Sở Tài chính	X		
442	Trần Ngọc Định	5/6/1979		Chi cục bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	X		
443	Võ Thị Kim Thành	26/3/1985	X	Chi cục bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	X		
444	Nguyễn Thị Thủy	17/9/1982	X	Chi cục bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	X		
445	Hà Hương Liên	27/9/1984	X	Chi cục bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	X		
446	Dương Thụy Quỳnh Như	22/9/1984	X	Chi cục bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	X		
447	Lê Thị Hiền Viên	5/9/1986	X	Chi cục bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	X		
448	Cao Thị Thủy Ngân	15/11/1980	X	Chi cục bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	X		
449	Phùng Minh Đạt	10/2/1986		Chi cục bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	X		
450	Dương Thị Tố Trinh	24/10/1976	X	Văn phòng Sở	Sở Tài nguyên và Môi trường	X		
451	Âu Ngọc Liên	27/4/1987	X	Phòng Chất thải rắn	Sở Tài nguyên và Môi trường	X		
452	Nguyễn Thị Xuân Trang	13/9/1991	X	Văn phòng	Sở Tư pháp	X		
453	Đỗ Quốc Dũng	29/11/1978		Phòng Công chứng số 4	Sở Tư pháp		X	
454	Trương Vũ An	15/12/1976		Phòng Công chứng số 6	Sở Tư pháp		X	
455	Lê Hoàng Hiệp	20/12/1983		Phòng Công chứng số 6	Sở Tư pháp		X	
456	Sử Hồng Phú	26/10/1984		Phòng Công chứng số 6	Sở Tư pháp		X	
457	Nguyễn Thị Hồng Nhung	20/1/1984	X	Phòng Công chứng số 6	Sở Tư pháp		X	
458	Nguyễn Thị Hoài Phượng	09/01/1985	X	Phòng Tổ chức - Pháp chế	Sở Văn hóa và Thể thao	X		
459	Nguyễn Mỹ Hạnh	03/5/1975	X	Văn phòng	Sở Văn hóa và Thể thao	X		
460	Lâm Trọng Thủy	07/1/1993		Văn phòng	Sở Văn hóa và Thể thao	X		
461	Nguyễn Văn Chung	8/10/1981		Phòng Quản lý Di sản văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao	X		
462	Dương Thị Cúc Hoa	31/7/1968	X	Phòng Quản lý Di sản văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao	X		
463	Nguyễn Thị Thu Hiền	18/5/1980	X	Phòng Xây dựng nếp sống Văn hóa Gia đình	Sở Văn hóa và Thể thao	X		
464	Lê Thị Hậu	01/11/1984	X	Phòng Xây dựng nếp sống Văn hóa Gia đình	Sở Văn hóa và Thể thao	X		
465	Lý Minh Mẫn	08/09/1989		Thanh tra	Sở Văn hóa và Thể thao	X		
466	Trần Thị Ngọc Tài	20/4/1976	X	Trung tâm TDTT Phan Đình Phùng	Sở Văn hóa và Thể thao		X	
467	Phùng Thị Ngọc Anh	02/2/1986	X	Trung tâm TDTT Phan Đình Phùng	Sở Văn hóa và Thể thao		X	
468	Trương Trung Nghĩa	27/02/1993		Trung tâm Văn hóa TP.HCM	Sở Văn hóa và Thể thao		X	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
469	Vũ Linh Nga	15/11/1994	X	Trung tâm Văn hóa TP.HCM	Sở Văn hóa và Thể thao		X	
470	Trịnh Mộc Lan	01/12/1995	X	Trung tâm Văn hóa TP.HCM	Sở Văn hóa và Thể thao		X	
471	Dư Ngọc Trâm	1/11/1994	X	Trung tâm Văn hóa TP.HCM	Sở Văn hóa và Thể thao		X	
472	Nguyễn Phương Vy	12/11/1989	X	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao	Sở Văn hóa và Thể thao		X	
473	Huỳnh Phương Loan	6/11/1983	X	Trung tâm TDTT Hoa Lư	Sở Văn hóa và Thể thao		X	
474	Dương Thị Hoài Thương	01/11/1983	X	Trung tâm Văn hóa TP.HCM	Sở Văn hóa và Thể thao		X	
475	Nguyễn Hoài Nhật Linh	04/7/1977		Trung tâm Văn hóa TP.HCM	Sở Văn hóa và Thể thao		X	
476	Thái Thị Cúc Phương	01/1/1980	X	Trung tâm Văn hóa TP.HCM	Sở Văn hóa và Thể thao		X	
477	Nguyễn Thị Thu	02/5/1986	X	Trung tâm Văn hóa TP.HCM	Sở Văn hóa và Thể thao		X	
478	Lê Văn Tân	6/10/1996		Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao	Sở Văn hóa và Thể thao		X	
479	Huỳnh Thụy Thủy Chynh	21/5/1989	X	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao	Sở Văn hóa và Thể thao		X	
480	Đỗ Thị Vân	28/3/1990	X	Phòng Tổ chức lễ sự kiện	Sở VH TT	X		
481	Nguyễn Huỳnh Mỹ Linh	06/12/1987	X	Phòng Tổ chức lễ sự kiện	Sở VH TT	X		
482	Tô Văn Lâm	6/5/1977		Văn phòng Sở	Sở Xây dựng	X		
483	Nguyễn Thị Hạnh	3/3/1990	X	Văn phòng Sở	Sở Xây dựng	X		
484	Nguyễn Thị Trúc Giang	25/4/1984	X	Văn phòng Sở	Sở Xây dựng	X		
485	Nguyễn Phương Anh	20/12/1996	X	Thanh tra Sở	Sở Xây dựng	X		
486	Trần Thanh Nam	4/7/1968		Đội Thanh tra địa bàn huyện Hóc Môn, Thanh tra Sở	Sở Xây dựng	X		
487	Vũ Xuân Trường	10/6/1990		Phòng Thẩm định Dự án	Sở Xây dựng	X		
488	Nguyễn Trung Hiếu	12/4/1989		Phòng Thẩm định Dự án	Sở Xây dựng	X		
489	Lê Phước Bình	14/3/1970		Phòng Hạ tầng Kỹ thuật	Sở Xây dựng	X		
490	Hoàng Thị Khánh Hà	11/5/1995	X	Phòng Phát triển Đô thị	Sở Xây dựng	X		
491	Nguyễn Thị Hồng Hoa	25/3/1979	X	Phòng Pháp chế	Sở Xây dựng	X		
492	Trần Hoàng Nam	6/3/1986		Phòng Pháp chế	Sở Xây dựng	X		
493	Nguyễn Thị Kim Dung	8/12/1982	X	Phòng Quản lý nhà và Công sở	Sở Xây dựng	X		
494	Nguyễn Thị Hòa	10/3/1976	X	Phòng Quản lý nhà và Công sở	Sở Xây dựng	X		
495	Ngô Thị Mai Hoa	9/1/1978	X	Phòng Quản lý nhà và Công sở	Sở Xây dựng	X		
496	Thái Thị Minh Hoàng	22/6/1983	X	Phòng Quản lý nhà và Công sở	Sở Xây dựng	X		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
524	Nguyễn Văn Thái	02/4/1969		Phòng 4	Ban Nội chính Thành ủy	X		
525	Võ Tâm Thành Nhân	27/10/1992		Phòng Thanh tra	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	X		
526	Nguyễn Duy Khang	25/10/1985		Phòng Quản lý ngộ độc thực phẩm	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	X		
527	Nguyễn Thị Nhã Trúc	06/06/1977	X	Phòng Quản lý chất lượng thực phẩm	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	X		
528	Hồ Văn Khương	04/06/1994		Văn phòng	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	X		
529	Nguyễn Văn Quang	01/09/1993		Văn phòng	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	X		
530	Nguyễn Thanh Huyền	05/12/1988	X	Văn phòng	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	X		
531	Nguyễn Như Uyên	08/06/1981	X	Phòng Quản lý Chất lượng thực phẩm	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	X		
532	Đinh Khánh Linh	08/11/1982	X	Văn phòng	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	X		
533	Bùi Thị Nữ	17/02/1970	X	Văn phòng	Ban Quản lý các khu chế xuất và khu công nghiệp	X		
534	Nguyễn Hiếu Dân	1/11/1986		Phòng Quản lý Môi trường	Ban Quản lý các khu chế xuất và khu công nghiệp	X		
535	Nguyễn Thành Trung	21/01/1992		Phòng Quản lý Quy hoạch - Kiến trúc	Ban Quản lý ĐT-XD Khu đô thị mới Thủ Thiêm	X		
536	Huỳnh Thị Ngọc Đào	10/8/1984	X	Văn phòng	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	X		
537	Phạm Thị Yến Như	24/11/1985	X	Phòng Tài chính - Kế toán	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	X		
538	Trần Nguyên Hải	21/10/1989		Phòng Đào tạo - Trung tâm Đào tạo	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao		X	
539	Lê Thị Kim Vân	18/3/1982	X	Phòng Quản lý khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	X		
540	Tổng Thị Thanh Ngân	4/3/1989	X	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Ban Quản lý Khu ĐTMT Tây Bắc	X		
541	Võ Tuấn Thành	17/4/1987		Phòng Quản lý Đất đai - Môi trường	Ban Quản lý Khu ĐTMT Thủ Thiêm	X		
542	Vương Hoài Nam	6/4/1977		Phòng Quản lý Xây dựng	Ban Quản lý Khu ĐTMT Thủ Thiêm	X		
543	Trần Thị Mỹ Linh	06/01/1992	X	Phòng Hành chính - Kế hoạch, Trung tâm DV-TV-ĐT-XD Thủ Thiêm	Ban Quản lý Khu ĐTMT Thủ Thiêm		X	
544	Phan Thị Thu Tâm	17/02/1994	X	Phòng Hành chính - Kế hoạch, Trung tâm DV-TV-ĐT-XD Thủ Thiêm	Ban Quản lý Khu ĐTMT Thủ Thiêm		X	
545	Trương Minh Phước	4/8/1982		Phòng Quận - Huyện, Sở - Ngành	Ban Tổ chức Thành ủy	X		
546	Phạm Đình Tân	14/6/1979		Phòng Cán bộ	Ban Tổ chức Thành ủy	X		
547	Nguyễn Thị Vân Kiều	24/4/1983	X	Phòng Tổng hợp - Chính sách	Ban Tổ chức Thành ủy	X		
548	Phạm Đỗ Đức Giang	15/12/1981		Phòng Kỹ thuật công nghệ	Đài Tiếng nói nhân dân		X	
549	Đặng Minh Hoàng	7/3/1980		Phòng Kỹ thuật công nghệ	Đài Tiếng nói nhân dân		X	
550	Võ Ngọc Phong	10/3/1982		Kênh Thời sự Chính trị (AM 610KHz)	Đài Tiếng nói nhân dân		X	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
497	Lương Hồng Hải	13/11/1979		Phòng Quản lý nhà và Công sở	Sở Xây dựng	X		
498	Đặng Thanh Xuân	6/2/1989		Phòng Quản lý nhà và Công sở	Sở Xây dựng	X		
499	Võ Trần Phú	12/5/1990		Phòng Quản lý nhà và Công sở	Sở Xây dựng	X		
500	Lê Đặng Việt Anh	8/3/1991		Phòng Quản lý nhà và Công sở	Sở Xây dựng	X		
501	Trần Trí Thúc	1/1/1970		Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật	Sở Xây dựng		X	
502	Dương Thị Ánh Linh	30/10/1996	X	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Sở Xây dựng	X		
503	Nguyễn Thị Thanh Thảo	28/7/1996	X	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Sở Xây dựng	X		
504	Đặng Thị Phương Anh	31/10/1994	X	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Sở Xây dựng	X		
505	Khúc Thị Thanh Thảo	5/9/1986	X	Phòng Phát triển nhà và Thị trường bất động sản	Sở Xây dựng	X		
506	Lê Châu Khánh Vy	27/8/1989	X	Văn phòng Sở	Sở Xây dựng	X		
507	Lê Ngọc Yến	28/4/1986	X	Văn phòng Sở	Sở Xây dựng	X		
508	Khổng Từ Lê Thùy My	17/8/1975	X	Văn phòng	Sở Y tế	X		
509	Lê Thị Thúy Quỳnh	25/9/1985	X	Văn phòng	Sở Y tế	X		
510	Nguyễn Thiện Thuật	10/08/1981		Khoa Ngoại tổng hợp, Bệnh viện quận Tân Phú	Sở Y tế		X	
511	Nguyễn Trần Thanh Trúc	19/09/1985	X	Khoa Dược, Bệnh viện quận Tân Phú	Sở Y tế		X	
512	Trần Đình Tuấn Dũng	09/05/1995		Khoa Dược, Bệnh viện quận Tân Phú	Sở Y tế		X	
513	Nguyễn Thế Hải	09/04/1985		Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu, Bệnh viện quận Tân Phú	Sở Y tế		X	
514	Trần Hạnh Phúc	23/12/1989	X	Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu, Bệnh viện quận Tân Phú	Sở Y tế		X	
515	Đặng Thanh Phú	15/03/1972		Khoa Ngoại tổng hợp, Bệnh viện quận Tân Phú	Sở Y tế		X	
516	Nguyễn Quốc Bảo	24/12/1987		Khoa Ngoại tổng hợp, Bệnh viện quận Tân Phú	Sở Y tế		X	
517	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	16/06/1988	X	Khoa Dược, Bệnh viện quận Tân Phú	Sở Y tế		X	
518	Đặng Thị Hồng Giang	29/5/1996	X	Phòng Tổ chức - Hành chính, quản trị, Bệnh viện Quận 4	Sở Y tế		X	
519	Nguyễn Đức Vũ	1/1/1963		Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn	Sở Y tế		X	
520	Mai Đức Huy	20/11/1972		Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn	Sở Y tế		X	
521	Nguyễn Hoàng Linh	9/2/1967		Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn	Sở Y tế		X	
522	Lê Thị Ngọc Ánh	8/8/1987	X	Ban Tuyên giáo	Đảng ủy Sở Y tế	X		
523	Võ Đặng Quang Vinh	05/5/1982		Phòng 3	Ban Nội chính Thành ủy	X		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Ghi chú
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
551	Ngô Thành Sang	18/9/1969		Phòng Công tác xã hội và Ban nghe đài	Đài Tiếng nói nhân dân		X	
552	Nguyễn Quốc Hoàng	09/8/1972		Trung tâm Tin tức	Đài Truyền hình		X	
553	Lê Thị Minh Khai	14/9/1976	X	Ban Tài chính	Đài Truyền hình		X	
554	Lý Thu Hiền	19/9/1974	X	Ban Khoa giáo	Đài Truyền hình		X	
555	Trần Anh Tiến	11/10/1993		Đoàn Khối Dân - Chính - Đảng	Đảng ủy Khối Dân - Chính - Đảng Thành phố	X		
556	Cổ Tấn Mỹ Dung	18/11/1973	X	Ban Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	X		
557	Nguyễn Việt Hà	23/7/1974	X	Ban Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	X		
558	Võ Văn Lượng	20/10/1982		Văn phòng	Lực lượng Thanh niên xung phong		X	
559	Đặng Thị Sáng	16/11/1980	X	Văn phòng	Lực lượng Thanh niên xung phong		X	
560	Tổng Thanh Bình	24/11/1995	X	Phòng Quản lý xuất nhập khẩu	Sở Công Thương	X		
561	Hoàng Thọ Vượng	31/3/1979		Trung tâm Phát triển công nghiệp hỗ trợ	Sở Công Thương		X	
562	Đỗ Thị Lan Phương	14/8/1981	X	Trung tâm Học liệu	Trường Đại học Sài Gòn		X	
563	Trần Văn Công	21/10/1968		Văn phòng	Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	X		
564	Nguyễn Thái Bình	27/3/1977		Ban Phong trào	Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	X		
565	Phạm Thụy Vy	3/6/1979	X	Ban Phong trào	Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	X		
566	Lưu Bình Long	20/3/1986		Ban Phong trào	Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	X		
567	Nguyễn Thị Hạnh Đào	13/9/1973	X	Văn phòng	Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài	X		
568	Trần Văn Hào	30/7/1974		Phòng TCCBCS	Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài	X		
569	Lê Thị Thu Ngân	12/12/1990	X	Phòng KTKHCN	Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài	X		
570	Đinh Thị Phương Thảo	04/5/1979	X		Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài	X		
571	Trần Cao Phong	08/01/1978		Phòng KTKHCN	Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài	X		
572	Võ Thanh Hải	28/10/1977		Phòng Tài chính Đảng	Văn phòng Thành ủy	X		
573	Phạm Thị Thu Hà	06/8/1980	X	Phòng Tài chính Đảng	Văn phòng Thành ủy	X		
574	Phạm Hoàng Phước	07/03/1987		Phòng Nghiên cứu Văn hóa - Xã hội	Viện Nghiên cứu phát triển		X	

SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

